

KÊ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HỌC NĂM HỌC 2020 – 2021
MÔN : LỊCH SỬ 6

(Ban hành theo kế hoạch số : 96/KH-THCSYĐ ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Hiệu trưởng trường THCS Yên Đức)

Cả năm : 35 tuần = 35 tiết
Học kì I: 18 tuần (1 tiết/tuần = 18 tiết)
Học kì II: 17 tuần (1 tiết/tuần = 17 tiết)

HỌC KÌ I

STT	Tiết	Chương/ Bài học	Yêu cầu cần đạt	Sử dụng TBDH; Ứng dụng CNTT	Nội dung GD tích hợp	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
PHẦN MỞ ĐẦU							
1	1	Bài 1: Sơ lược về môn lịch sử	- Nhận biết được xã hội loài người có lịch sử hình thành và phát triển. - Hiểu được mục đích học tập Lịch sử (để biết gốc tích tổ tiên, quê hương đất nước, để hiểu hiện tại). - Nắm được phương pháp học tập (cách học, cách tìm hiểu lịch sử) một cách thông minh trong việc nhớ và hiểu. - Bước đầu có kĩ năng liên hệ thực tế và quan sát	Máy tính, máy chiếu; Hình1, 2/SGK	*Giáo dục bảo vệ môi trường Mục 3. Dựa vào đâu để biết và dựng lại lịch sử		

2	2	Bài 2: Cách tính thời gian trong lịch sử	- Hiểu được các khái niệm: thập kỉ, thế kỉ, thiên niên kỉ; thời gian TCN, sau CN. - Biết được hai cách làm lịch (âm lịch, dương lịch). - Hiểu được cách ghi và tính thời gian theo Công lịch. - Bồi dưỡng cách ghi và tính năm, tính khoảng cách giữa các thế kỷ với hiện tại.	Máy tính, máy chiếu;	Tích hợp môn Toán (Cách tính toán)		
---	---	--	---	----------------------	------------------------------------	--	--

**PHẦN MỘT : LỊCH SỬ THẾ GIỚI VÀ LỊCH SỬ VIỆT NAM
(CHƯƠNG I: BUỔI ĐẦU LỊCH SỬ TRÊN ĐẤT NƯỚC TA)**

		Chủ đề: Xã hội nguyên thủy	- Biết được sự xuất hiện con người trên Trái Đất: thời điểm, động lực....;	Máy tính, máy chiếu; Hình 3, 4, 5, 6, 7, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27 /SGK	Tích hợp Địa lí	Tích hợp bài 3, bài 8, bài 9 thành chủ đề: Xã hội nguyên thủy.	
3	3	1. Con người đã xuất hiện như thế nào? 2. Người tinh khôn sống như thế nào?	- Hiểu được sự khác nhau giữa Người tối cổ và Người tinh khôn; - Giải thích được vì sao xã hội nguyên thủy tan rã; - Biết được dấu tích Người tối cổ và Người tinh khôn trên đất nước Việt Nam; - Hiểu được sự phát triển của Người tinh khôn so với Người tối cổ; - Biết được sự phát triển của Người tinh khôn so với Người tối cổ về các phương diện: đời sống vật chất, tổ chức xã hội, đời sống tinh thần.;		* Giáo dục bảo vệ môi trường - Những dấu tích của người tối cổ được tìm thấy ở đâu? - Con người đã xuất hiện như thế nào? - Người tinh khôn sống như thế nào? - Giai đoạn phát triển của người tinh khôn có gì mới	Tích hợp mục 1,2,3 của bài 3 với mục 1,2,3 của bài 8 theo từng cặp, ở từng mục những nội dung nào trùng giữa Việt Nam và thế giới cần tinh giản, nội dung nào riêng của Việt Nam sẽ bổ sung thêm. Có thể cấu trúc thành những mục sau: 1. Con người đã xuất hiện như thế nào?	
4	4	3. Vì sao xã hội nguyên thủy tan rã? 4. Đời sống người nguyên thủy trên đất nước Việt Nam 4.1. Đời sống vật chất	-Rèn luyện kỹ năng quan sát tranh ảnh.		* Giáo dục bảo vệ môi trường -Vì sao xã hội nguyên thủy tan rã? Mục 1: Đời sống vật chất		

5	5	4. Đời sống người nguyên thủy trên đất nước Việt Nam 4.2. Tổ chức xã hội 4.3. Đời sống tinh thần <i>* Luyện tập, vận dụng</i>			* Giáo dục bảo vệ môi trường Mục 3. :Đời sống tinh thần	2. Người tinh khôn sống như thế nào? 3. Vì sao xã hội nguyên thủy tan rã? 4. Đời sống người nguyên thủy trên đất nước Việt Nam	
6	6	Bài 4: Các quốc gia cổ đại phương Đông	- Nêu được sự xuất hiện các quốc gia cổ đại phương Đông; - Trình bày được sơ lược về tổ chức và đời sống xã hội; Nhận thức về đặc điểm giai cấp xã hội và hình thức nhà nước Rèn luyện kỹ năng quan sát tranh ảnh – chỉ bản đồ.	Máy tính, máy chiếu; hình 8, 9, 10/ SGK	*Giáo dục bảo vệ môi trường - Sự hình thành các quốc gia cổ đại - Xã hội cổ đại * Tích hợp giáo dục lịch sử- văn hóa DNA: Mục đích: Cung cấp cho HS những kiến thức về các quốc gia cổ đại khu vực Đông Nam Á.	Mục 2 với mục 3 tích hợp thành 01 mục: 2. Xã hội cổ đại phương Đông (Nhấn mạnh vào đặc điểm giai cấp xã hội và hình thức nhà nước)	Kiểm tra 15 phút
7	7	Bài 5: Các quốc gia cổ đại phương Tây	- Nêu được sự xuất hiện các quốc gia cổ đại phương Tây; - Trình bày sơ lược về tổ chức và đời sống xã hội cổ đại phương Tây. - Nhận thức sâu sắc về đặc điểm giai cấp xã hội và hình thức nhà nước. - Rèn luyện kỹ năng quan sát tranh ảnh – chỉ bản đồ.	Máy tính, máy chiếu; hình 10/ SGK	Tích hợp Địa Lí * Giáo dục bảo vệ môi trường - Sự hình thành các quốc gia cổ đại - Xã hội cổ đại	Tích hợp mục 2 và mục 3 với nhau thành 01 mục: 2. Xã hội cổ đại Hi Lạp Rô Ma (Nhấn mạnh đặc điểm giai cấp xã hội và hình thức nhà nước)	

8	8	Bài 6: Văn hoá cổ đại	- Trình bày được thành tựu chính của nền văn hoá cổ đại phương Đông (lịch, chữ tượng hình, toán học, kiến trúc) và phương Tây (lịch, chữ cái a,b,c, ở nhiều lĩnh vực khoa học, văn học, kiến trúc, điêu khắc). - Hiểu được tuy ở mức độ khác nhau nhưng người phương Đông và người phương Tây cổ đại đều sáng tạo nên những thành tựu văn hoá đa dạng, phong phú bao gồm chữ viết, chữ số, lịch, văn học, khoa học, nghệ thuật Đặc biệt là toán học.... - Tập mô tả 1 công trình kiến trúc hay nghệ thuật lớn cổ đại qua tranh ảnh.	Máy tính, máy chiếu; hình 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17 / SGK	*Giáo dục bảo vệ môi trường: Văn hóa cổ đại * Tích hợp giáo dục lịch sử- văn hóa ĐNA: - Mục đích: Bổ sung cho hs những kiến thức về văn hóa của một số quốc gia cổ đại ở khu vực Đông Nam Á. - Tích hợp vào nội dung 1 trang 16 SGK lớp 6. - Mức độ tích hợp: Liên hệ giới thiệu về văn hóa, tôn giáo, văn hóa và kiến trúc của một số quốc gia cổ đại khu vực Đông Nam Á: Vương quốc Ăng Co.		
9	9	Bài 7: Ôn tập	- củng cố các kiến thức cơ bản của phần lịch sử thế giới và Việt Nam thời cổ đại. - Sự xuất hiện của con người trên trái đất, trên đất nước ta. - Các giai đoạn phát triển của thời nguyên thủy thông qua lao động sản xuất. - Các quốc gia cổ đại - Những thành tựu văn hoá lớn thời cổ đại. - Bồi dưỡng kỹ năng quan sát, bước đầu tập so sánh, đối chiếu.	Máy tính, máy chiếu;			
10	10	Kiểm tra giữa kì I	- Vận dụng các kiến thức đã học làm tốt bài kiểm tra. - Rèn luyện kỹ năng phân tích, so sánh	Đề kiểm tra		Kiểm tra viết 45 phút	

PHẦN HAI : LỊCH SỬ VIỆT NAM
CHƯƠNG II : THỜI ĐẠI DỰNG NƯỚC: VĂN LANG – ÂU LẠC

11	11	Bài 10 : Những chuyển biến trong đời sống kinh tế	- Biết trình độ sản xuất, công cụ của người Việt cổ thể hiện qua các di chỉ; - Hiểu được ý nghĩa, tầm quan trọng của sự tiến bộ trong cải tiến công cụ sản xuất và sự ra đời nghề nông trồng lúa nước. - Rèn kĩ năng nhận xét, so sánh, liên hệ thực tế.	Máy tính, máy chiếu; hình 28,29,30/ SGK	*Giáo dục bảo vệ môi trường Mục 1: Công cụ sản xuất và thuật luyện kim Mục 2:Nghề nông trồng lúa nước ra đời ở đâu và trong điều kiện nào?	Gộp mục 1 và mục 2 thành tên mục là: 1. Công cụ sản xuất được cải tiến như thế nào ? (chỉ tập trung vào sự tiến bộ trong việc cải tiến công cụ sản xuất: từ công cụ đá cũ đến đá mới, từ công cụ đá mới đến kim loại và ý nghĩa của những bước tiến đó)	
12	12	Bài 11:Những chuyển biến về xã hội	- Biết được những chuyển biến về xã hội. - Trình bày sự nảy sinh những vùng văn hóa lớn trên khắp ba miền đất nước. - Hiểu và ghi nhớ các khái niệm : <i>Bộ lạc, chế độ phụ hệ, thị tộc</i>. - Bồi dưỡng kĩ năng biết nhận xét, so sánh sự việc, bước đầu sử dụng bản đồ.	Máy tính, máy chiếu; hình 31, 32, 33,34/ SGK		Dạy cả bài	
		Chủ đề: Nước Văn Lang	- Biết được điều kiện ra đời của nước Văn Lang: sự phát triển sản xuất, làm thủy lợi và giải quyết các vấn đề xung đột. - Sơ lược về nước Văn Lang (thời gian thành lập, địa điểm), tổ chức nhà nước Văn Lang,	Máy tính, máy chiếu; hình 35, 36,37,38/ SGK	Giáo dục bảo vệ môi trường - Nhà nước Văn Lang ra đời trong hoàn cảnh nào?	Tích hợp bài 12 và bài 13 thành chủ đề Nước Văn Lang Chủ đề : Nước	

13	13	Mục I. Nhà nước Văn Lang thành lập 1. Sự thành lập nhà nước Văn Lang 2. Tổ chức nhà nước Văn Lang	đời sống vật chất, các nghề thủ công, ăn, mặc, ở, đi lại...), đời sống tinh thần (lễ hội, tín ngưỡng) của cư dân. - Rèn kỹ năng vẽ sơ đồ một tổ chức bộ máy nhà nước; liên hệ thực tế khách quan, quan sát ảnh và nhận xét.		Tích hợp GDDĐ Mục 1. Sự thành lập nhà nước Văn Lang - <i>Nội dung tích hợp giáo dục đạo đức: Sự ra đời của nhà nước Văn Lang. Giáo dục ý thức tự chủ. Trách nhiệm của bản thân trong việc chấp hành quy định của dân tộc.</i>	Văn Lang có bộ cục như sau: - Mục I. Nhà nước Văn Lang thành lập 1. Sự thành lập nhà nước Văn Lang 2. Tổ chức nhà nước Văn Lang - Mục II. Đời sống của cư dân Văn Lang	
14	14	Mục II. Đời sống của cư dân Văn Lang * <i>Hoạt động Luyện tập</i> * <i>Hoạt động vận dụng</i>			Giáo dục bảo vệ môi trường - Nông nghiệp và các nghề thủ công. - Đời sống vật chất của cư dân Văn Lang ra sao?		
		Chủ đề: Nước Âu Lạc	- Trình bày được hoàn cảnh ra đời và tổ chức nhà nước Âu Lạc, sự tiến bộ trong sản xuất (sử dụng công cụ bằng đồng, bằng sắt, chăn nuôi, trồng trọt, các nghề thủ công) - Trình bày được thành Cổ Loa và sơ lược diễn biến cuộc kháng chiến chống Triệu Đà năm 179 TCN	Máy tính, máy chiếu; hình 39, 40, 41, 42/ SGK	.	Tích hợp bài 14 và bài 15 thành chủ đề: Nước Âu Lạc Chủ đề Nước Âu Lạc có bộ cục như sau:	
15	15	1. Nhà nước Âu Lạc	- Bồi dưỡng kỹ năng nhận xét, so sánh, rút ra bài học lịch sử và sử dụng đồ dùng trực quan..		Tích hợp GDDĐ Tinh thần chiến đấu của người Tây Âu-Lạc Việt. Tinh thần hòa bình, đoàn kết	1. Nhà nước Âu Lạc 2.. Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược của nhân dân Âu Lạc	
16	16	2.. Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược của nhân dân Âu Lạc * <i>Hoạt động</i>			*Giáo dục bảo vệ môi trường Mục 4: Thành Cổ Loa và lực lượng quốc phòng. *Giáo dục đạo đức:	<i>Bài 14. Mục 3. Đất nước Âu Lạc có gì thay đổi (KHÔNG DẠY)</i>	

		<i>Luyện tập</i> <i>* Hoạt động vận dụng</i>			Giáo dục ý thức trách nhiệm trong việc giữ gìn di tích lịch sử.		
17	17	Bài 16 Ôn tập chương I và chương II	- Củng cố những kiến thức về lịch sử dân tộc từ khi con người xuất hiện đến thời đại Văn Lang – Âu Lạc; - Nắm chắc hơn những thành tựu kinh tế, văn hóa tiêu biểu của các thời kì khác nhau; - Biết được những nét chính về kinh tế, văn hoá thời Văn Lang - Âu Lạc. - Kỹ năng khái quát sự kiện, tìm ra những điểm chính, biết thống kê các sự kiện.	Máy tính, máy chiếu;			
18	18	Kiểm tra cuối học kì I	- Vận dụng các kiến thức đã học trong học kì 1 để làm tốt bài kiểm tra. - Giúp học sinh nâng cao tư duy, phát triển tính tích cực trong học tập.	Đề kiểm tra			

HỌC KỲ II

STT	Tiết	Chương/Bài học	Yêu cầu cần đạt	Sử dụng TBDH; Ứng dụng CNTT	Nội dung GD tích hợp	Hướng dẫn thực hiện nội dung điều chỉnh	Ghi chú
Chương III: Thời kì Bắc thuộc và đấu tranh giành độc lập(10 tiết: 9 tiết bài mới, 1 tiết bài tập)							
19	19	Tích hợp từ bài 17 đến bài 23 thành Chủ đề: “Thời kì Bắc thuộc và đấu tranh giành độc lập” 1. Chính sách cai trị của các triều đại phong kiến phương Bắc và cuộc sống của nhân dân Giao Châu từ thế kỉ II TCN đến thế kỉ IX. 1.1. Tình hình chính trị	+ Trình bày được các chính sách cai trị của các triều đại phong kiến phương Bắc từ thế kỉ IITCN đến thế kỉ IX. + Biết được cuộc sống của nhân dân Giao Châu dưới ách đô hộ của các triều đại phong kiến phương Bắc. + Hiểu những thay đổi căn bản về chính trị, kinh tế, xã hội của nước ta dưới ách đô hộ của phong kiến phương Bắc. + Nhận xét, phân tích được mục đích, âm mưu của các chính sách đô hộ của phong kiến phương Bắc đối với nước ta (Xóa tên nước, đồng hóa....) + Lý giải tại sao Tởitiên tá kiệntribảo vệ T.Việt, phong tục tập quán, nghệ thuật người Việt. + Liên hệ: các phong tục tập quán còn được giữ gìn hiện nay, giáo dục ý thức bảo vệ các giá trị dân tộc... + Trình bày được nguyên nhân, diễn biến, kết quả, ý nghĩa của các cuộc khởi nghĩa lớn để đấu tranh giành độc lập từ năm 40 đến thế kỉ IX. + Lý giải được nguyên nhân sâu xa, nguyên nhân thất bại của các cuộc khởi nghĩa ... + Lập bảng niên biểu các cuộc khởi nghĩa... + Liên hệ: giáo dục truyền thống yêu nước, lòng biết ơn, giữ gìn và phát huy các giá trị truyền thống ...	- Lược đồ Âu Lạc TK I- III - Lược đồ “Nước ta thời thuộc Đường”. - Máy chiếu - Bảng phụ	- Tích hợp GDĐĐ: + Ý thức trách nhiệm, tinh thần dân tộc + Ý thức độc lập, tự chủ + Lòng yêu nước, nhân ái,... - TH kĩ năng sống : rèn KN hợp tác nhóm, sự tự tin và sử dụng tài liệu...	Tích hợp từ bài 17 đến bài 23 thành chủ đề “Thời kì Bắc thuộc và đấu tranh giành độc lập”: - Bài 17. Cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng (năm 40) - Bài 18. Trưng Vương và cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Hán. - Bài 19. Từ sau Trưng Vương đến trước Lý Nam Đế (giữa thế kỉ I - giữa thế kỉ VI). - Bài 20. Từ sau Trưng Vương đến trước Lý Nam Đế (giữa thế kỉ I - giữa thế kỉ VI) (tiếp	
20	20	1. Chính sách cai trị của các triều đại phong kiến phương Bắc và cuộc sống của nhân dân Giao Châu từ thế kỉ II TCN đến thế kỉ IX.	+ Trình bày được nguyên nhân, diễn biến, kết quả, ý nghĩa của các cuộc khởi nghĩa lớn để đấu tranh giành độc lập từ năm 40 đến thế kỉ IX. + Lý giải được nguyên nhân sâu xa, nguyên nhân thất bại của các cuộc khởi nghĩa ... + Lập bảng niên biểu các cuộc khởi nghĩa... + Liên hệ: giáo dục truyền thống yêu nước, lòng biết ơn, giữ gìn và phát huy các giá trị truyền thống ...	- Tranh ảnh - Máy chiếu. - Bảng phụ.	- Tích hợp GDĐĐ: + Ý thức trách nhiệm, tinh thần dân tộc + Ý thức độc lập, tự chủ + Lòng yêu nước, nhân ái,... - TH kĩ năng sống : rèn KN hợp tác nhóm, sự tự tin và sử dụng tài liệu...	- Bài 20. Từ sau Trưng Vương đến trước Lý Nam Đế (giữa thế kỉ I - giữa thế kỉ VI) (tiếp	

		(tiếp) 1.2. Tình hình kinh tế	+ Rèn kĩ năng phát hiện và giải quyết vấn đề, làm việc nhóm, thuyết trình, động não, đánh giá... + Biết tìm nguyên nhân và mục đích của 1 sự kiện lịch sử + Bước đầu biết sử dụng kĩ năng để vẽ và đọc bản đồ lịch sử. +		tầm và sử dụng tài liệu...	theo). - Bài 21. Khởi nghĩa Lý Bí. Nước Vạn Xuân (542 - 602). - Bài 22. Khởi nghĩa Lý Bí. Nước Vạn Xuân (542 - 602) (tiếp theo). - Bài 23. Những cuộc khởi nghĩa lớn trong các thế kỉ VII – IX Chủ đề: có bố cục các nội dung sau:	
21	21	1. Chính sách cai trị của các triều đại phong kiến phương Bắc và cuộc sống của nhân dân Giao Châu từ thế kỉ II TCN đến thế kỉ IX. (tiếp) 1.3. Tình hình xã hội, văn hóa	+ Biết đánh giá công lao của các nhân vật lịch sử cụ thể + Rèn kĩ năng đọc và vẽ bản đồ lịch sử.	- Sơ đồ phân hoá xã hội, tranh ảnh. - Bảng phụ. - Máy chiếu.	- Tích hợp GDĐĐ: + Ý thức trách nhiệm, tinh thần dân tộc + Ý thức độc lập, tự chủ + Lòng yêu nước, nhân ái,... - TH kĩ năng sống : rèn KN hợp tác nhóm, sưu tầm và sử dụng tài liệu...		
22	22	2. Các cuộc đấu tranh giành độc lập tiêu biểu từ năm 40 đến thế kỉ IX. 2.1. Khởi nghĩa Hai Bà Trưng năm 40 và cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Hán		- Bản đồ: cuộc KN Hai Bà Trưng. - Tranh đèn thờ Hai Bà Trưng. - Tranh dân gian Hai Bà Trưng ra trận. - Tranh lăng Hai Bà Trưng - Máy chiếu. - Bảng phụ.	- Tích hợp GDĐĐ: + Ý thức trách nhiệm, tinh thần dân tộc + Ý thức độc lập, tự chủ + Lòng yêu nước, nhân ái,... + Tinh thần đoàn kết. - GDMT: Bồi dưỡng ý thức bảo vệ, phát huy tác dụng giáo dục di tích văn hóa. Dựa vào ĐKTN để làm nên thắng lợi của các cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm + GD lòng tự hào về truyền thống phụ nữ VN và biết tôn Hai Bà Trưng đã dũng cảm/đi giành độc lập đt.	1. Chính sách cai trị của các triều đại phong kiến phương Bắc và cuộc sống của nhân dân Giao Châu. Tập trung vào các nội dung: - Chính trị: trực tiếp cai trị, chia châu, quận huyện - Kinh tế: chiếm ruộng đất, tô thuế nặng nề - Xã hội và Văn hóa: đồng hóa dân tộc Việt, bắt	lập bảng so sánh: nguyên nhân, lãnh đạo, kết quả, ý nghĩa

					- TH kĩ năng sống :rèn KN hợp tác nhóm, suru tầm và sử dụng tài liệu... - Tích hợp liên môn môn Địa lý:rèn kĩ năng khai thác, sử dụng lược đồ, bản đồ lịch sử...	nhân dân ta theo phong tục và luật pháp của người Hán. Thực hiện đồng hóa về văn hóa. - Những thay đổi của nước ta dưới thời thuộc Đường).	
23	23	2. Các cuộc đấu tranh giành độc lập tiêu biểu từ năm 40 đến thế kỉ IX (tiếp) 2.2. Cuộc khởi nghĩa Bà Triệu (248) 2.3. Cuộc khởi nghĩa Lý Bí, Nước Vạn Xuân thành lập (542-602)		- Lược đồ cuộc khởi nghĩa Bà Triệu. - Lược đồ k/n Lý Bí, tư liệu , tranh ảnh có liên quan. - Máy chiếu. - Bảng phụ.	- Tích hợp GDDD: + Ý thức trách nhiệm, tinh thần dân tộc + Ý thức độc lập, tự chủ + Lòng yêu nước, nhân ái,... + Tinh thần đoàn kết. - GDMT: Bồi dưỡng ý thức bảo vệ, phát huy tác dụng giáo dục di tích văn hóa. Dựa vào ĐKTN để làm nên thắng lợi của các cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm + GD lòng tự hào về long biếton Bà Triệu, Lý Bí đã dũng cảm/đi giành độc lập dt. - TH kĩ năng sống :rèn KN hợp tác nhóm, suru tầm và sử dụng tài liệu... - Tích hợp liên môn môn Địa lý:rèn kĩ năng khai thác, sử dụng lược đồ, bản đồ lịch sử...	2. Các cuộc đấu tranh giành độc lập tiêu biểu từ năm 40 đến thế kỉ IX. (Tập trung vào các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu: Hai Bà Trưng - năm 40; Khởi nghĩa Lý Bí, Nước Vạn Xuân, Mai Thúc Loan. Tổ chức dạy học với việc hướng dẫn học sinh lập bảng thống kê: tên cuộc khởi nghĩa, thời gian, địa điểm, người lãnh đạo, kết quả và ý nghĩa).	
24	24	2. Các cuộc đấu tranh giành độc lập tiêu biểu từ năm 40 đến thế		- Lược đồ k/Mai Thúc Loan, Phùng Hưng, tư liệu , tranh ảnh có	- Tích hợp GDDD: + Ý thức trách nhiệm, tinh thần dân tộc + Ý thức độc lập, tự chủ		

		kỉ IX (tiếp) 2.4. Cuộc khởi nghĩa Mai Thúc Loan (đầu thế kỉ VIII) 2.5. Cuộc khởi nghĩa Phùng Hưng (trong khoảng 776-791).		liên quan - Máy chiếu. - Bảng phụ.	+ Lòng yêu nước, nhân ái,... + Tinh thần đoàn kết. - GDMT: Bồi dưỡng ý thức bảo vệ, phát huy tác dụng giáo dục di tích văn hóa. Dựa vào ĐKTN để làm nên thắng lợi của các cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm + GD lòng tự hào về các anh hùng dân tộc Mai Thúc Loan, Phùng Hưng... đã dũng cảm/đi đầu độclập dt. - TH kĩ năng sống : rèn KN hợp tác nhóm, sưu tầm và sử dụng tài liệu... - Tích hợp liên môn môn Địa lý: rèn kĩ năng khai thác, sử dụng lược đồ, bản đồ lịch sử...		
25	25	* Hoạt động luyện tập. * Hoạt động vận dụng.		- Máy chiếu. - Bảng phụ - Phiếu học tập	- Tích hợp GDDD: + Ý thức trách nhiệm, tinh thần dân tộc + Ý thức độc lập, tự chủ + Lòng yêu nước, nhân ái,... + Tinh thần đoàn kết. - GDMT: Bồi dưỡng ý thức bảo vệ, phát huy tác dụng giáo dục di tích văn hóa. Dựa vào ĐKTN để làm nên thắng lợi của các cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm		KT 15 phút

					+ GD lòng tự hào, lòng biết ơn các anh hùng dân tộc đã dũng cảm chống giặc ngoại xâm. - TH kĩ năng sống : rèn KN hợp tác nhóm, sưu tầm và sử dụng tài liệu...		
26	26	Làm bài tập lịch sử	củng cố thực hành kiến thức đã học từ bài 17 đến bài 24. + Làm quen với việc làm bài tập lịch sử. + Biết tổng hợp khái quát hoá các sự kiện, biến cố lịch sử.	- Máy chiếu. - Bảng phụ. - Phiếu học tập.	- Tích hợp GDĐĐ : + ý thức trách nhiệm, chăm chỉ, nhân ái, - TH kĩ năng sống : rèn KN hợp tác nhóm, làm việc cá nhân...		
27	27	Kiểm tra giữa kì II	+ Nắm vững, khắc sâu kiến thức lịch sử đã học từ đầu học kì II. - Nâng cao tư duy, phát triển tính tích cực trong học tập. Khả năng thực hành, động não, trình bày 1 vấn đề lịch sử...		- Tích hợp GDĐĐ : ý thức trách nhiệm, trung thực, chăm chỉ, ... - TH kĩ năng sống : rèn KN làm việc cá nhân...	Kiểm tra viết 45 phút	
28	28	Bài 24. Nước Champa từ thế kỉ II đến thế kỉ X.	+ Trình bày quá trình thành lập & phát triển của nước Cham Pa, từ nước Lâm ấp ở huyện Tượng Lâm đến 1 quốc gia lớn mạnh sau này, có những lúc Cham Pa tấn công cả Đại Việt (Cham Pa là 1 bộ phận của nước Việt nam ngày nay). + Nắm được những thành tựu nổi bật về kinh tế, văn hoá của Cham Pa từ thế kỉ II đến thế kỉ X. + Lý giải được quan hệ gần gũi giữa Chăm Pa và Đại Việt. + Nhận xét về kinh tế, văn hóa của Chăm Pa. + Liên hệ : các giá trị văn hóa còn đến ngày nay	- Lược đồ Giao Châu & Cham Pa giữa thế kỷ VI-X. - Khu thánh địa Mỹ Sơn - Tranh ảnh Tháp Chăm, tháp Chăm Phan Rang... - Máy chiếu. - Bảng phụ.	- Tích hợp GDĐĐ: + Ý thức trách nhiệm, tinh thần dân tộc + Tinh thần đoàn kết, yêu nước, nhân ái... - GDMT : Bồi dưỡng ý thức bảo vệ, phát huy tác dụng giáo dục di tích lịch sử văn hóa. - TH kĩ năng sống : rèn KN hợp tác nhóm, sưu tầm và sử dụng tài liệu... - Tích hợp liên môn		

			nay. Giáo dục ý thức giữ gìn và phát triển các giá trị văn hóa đó.... + Rèn luyện cho các em kỹ năng đọc và vẽ bản đồ lịch sử. + Kỹ năng đánh giá, phân tích sự kiện lịch sử.		môn Địa lý: rèn kỹ năng khai thác, sử dụng lược đồ, bản đồ lịch sử...		
28	29	Bài 25. Ôn tập chương III.	Hệ thống hóa kiến thức: + Các chính sách cai trị của các triều đại phong kiến phương Bắc. + Các cuộc khởi nghĩa lớn đấu tranh giành độc lập. + Nước Champa từ thế kỷ II-X: + Làm quen với việc làm bài tập lịch sử. + Biết tổng hợp khái quát hoá các sự kiện, biến cố lịch sử. + Bồi dưỡng kỹ năng thống kê các sự kiện theo thời gian...	- Máy chiếu. - Bảng phụ. - Phiếu học tập.	- Tích hợp GDĐĐ: ý thức trách nhiệm, yêu nước, chăm chỉ, nhân ái... - TH kỹ năng sống: rèn KN hợp tác nhóm, làm việc cá nhân...		
Chương IV: Bước ngoặt lịch sử ở đầu thế kỷ X (4 tiết: 3 tiết bài mới, 1 tiết bài tập)							
30	30	Tích hợp bài 26 và bài 27 thành Chủ đề-Chương IV: Bước ngoặt lịch sử ở đầu thế kỷ X (2 tiết) 1. Họ Khúc, họ Dương dựng quyền tự chủ 1.1. Khúc Thừa Dụ dựng quyền tự chủ trong hoàn cảnh nào? 1.2. Dương	+ Nhận biết được hoàn cảnh Khúc Thừa Dụ dựng nền tự chủ. + Hiểu được ý nghĩa của những việc làm của Khúc Thừa Dụ. + Nhận xét, phân tích được những chính sách của họ Khúc và rút ra ý nghĩa.... + Trình bày được tình hình nước ta từ sau khi Dương Đình Nghệ bị giết đến khi Ngô Quyền tiến quân ra Bắc chuẩn bị đánh quân xâm lược. + Trình bày được nguyên nhân, diễn biến, kết quả, ý nghĩa của cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Nam Hán lần thứ nhất 930-931, trận đánh trên sông Bạch Đằng đánh quân Nam	- Lược đồ Cuộc kháng chiến chống quân Nam Hán lần thứ nhất (930-931). - Tranh ảnh Khúc Thừa Dụ, Dương Đình Nghệ. - Máy chiếu. - Bảng phụ.	- GDĐĐ: Ý thức độc lập, tự chủ. + Tinh thần đoàn kết. + Ý thức trách nhiệm với đất nước. + Ý thức độc lập, tự chủ. - GDMT: Những địa điểm diễn ra cuộc kháng chiến. - Sử dụng lược đồ để trình bày các sự kiện, qua đó nhận thấy tinh thần đấu tranh anh dũng, thông minh, sáng tạo của	Tích hợp, cấu trúc lại 2 bài thành chủ đề: “Bước ngoặt lịch sử đầu thế kỷ X”: - Bài 26. Cuộc đấu tranh giành quyền tự chủ của họ Khúc, họ Dương. - Bài 27. Ngô Quyền và chiến thắng Bạch	

		Đình Nghệ chống quân xâm lược Nam Hán (930-931)	Hán lần thứ hai 938. + Lý giải tại sao Ngô Quyền chọn Bạch Đằng làm điểm quyết chiến. + Liên hệ: giáo dục truyền thống yêu nước, lòng biết ơn, giữ gìn và phát huy các giá trị truyền thống ... + Rèn kĩ năng phát hiện và giải quyết vấn đề, làm việc nhóm, thuyết trình, động não, đánh giá... + Biết tìm nguyên nhân và mục đích của 1 sự kiện lịch sử + Bước đầu biết sử dụng kĩ năng để vẽ và đọc bản đồ lịch sử.		tổ tiên ta, biết lợi dụng những ĐKTN để kháng chiến thắng lợi. - Bồi dưỡng ý thức bảo vệ, phát huy tác dụng giáo dục di tích văn hóa. - TH kĩ năng sống : rèn KN hợp tác nhóm, sưu tầm và sử dụng tài liệu... - Tích hợp liên môn môn Địa lý: rèn kĩ năng khai thác, sử dụng lược đồ, bản đồ lịch sử...	<i>Đằng năm 938.</i> Chủ đề: có bố cục các nội dung sau: 1. Họ Khúc, họ Dương dựng quyền tự chủ 2. Ngô Quyền và Chiến thắng Bạch Đằng năm 938	
31	31	2. Ngô Quyền và Chiến thắng Bạch Đằng năm 938 2.1 Ngô Quyền đã chuẩn bị đánh quân xâm lược Nam Hán như thế nào? 2.2. Chiến thắng Bạch Đằng năm 938. * Hoạt động Luyện tập * Hoạt động vận dụng	+ Biết đánh giá công lao của các nhân vật lịch sử cội + Rèn kĩ năng đọc và vẽ bản đồ lịch sử.	- Lược đồ Ngô Quyền và chiến thắng Bạch Đằng năm 938. - Tranh Ngô Quyền. - Tranh trận Bạch Đằng năm 938 - Máy chiếu. - Bảng phụ.	- GDDD: Ý thức độc lập, tự chủ. + Tinh thần đoàn kết. + Ý thức trách nhiệm với đất nước. + Ý thức độc lập, tự chủ. - GDMT: Những địa điểm diễn ra cuộc kháng chiến. - Sử dụng lược đồ để trình bày các sự kiện, qua đó nhận thấy tinh thần đấu tranh anh dũng, thông minh, sáng tạo của tổ tiên ta, biết lợi dụng những ĐKTN để kháng chiến thắng lợi. - Bồi dưỡng ý thức bảo vệ, phát huy tác dụng giáo dục di tích văn hóa. - TH kĩ năng sống : rèn KN hợp tác nhóm, sưu tầm và sử dụng tài liệu...		

					- Tích hợp liên môn môn Địa lý: rèn kĩ năng khai thác, sử dụng lược đồ, bản đồ lịch sử...		
32	32	Lịch sử địa phương.	+ Nắm được những kiến thức cơ bản về lịch sử địa phương Quảng Ninh từ thời tiền sử và buổi đầu đấu tranh dựng nước. HS thấy được thiên nhiên, con người xuất hiện ở Quảng Ninh - nơi cuộc đấu tranh tiêu biểu thời kỳ dựng nước và giữ nước. + Hiểu được những giá trị lịch sử, văn hóa của địa phương Quảng Ninh. + Nhận xét về các giá trị lịch sử, văn hóa của địa phương Quảng Ninh. + Liên hệ: giáo dục truyền thống yêu nước, lòng biết ơn, giữ gìn và phát huy các giá trị truyền thống + Rèn kĩ năng phát hiện và giải quyết vấn đề, làm việc nhóm, thuyết trình, động não, đánh giá... + Biết tìm nguyên nhân và mục đích của 1 sự kiện lịch sử + Biết đọc bản đồ lịch sử. + Biết đánh giá công lao của các nhân vật lịch sử cội + Rèn cho các em khả năng so sánh nhận xét về các sự kiện và các nhân vật lịch sử địa phương.	- Máy chiếu. - Bảng phụ.	- Tích hợp đạo đức: Nội dung “Những dấu tích của người Việt Cổ được tìm thấy ở Quảng Ninh” và “Quảng Ninh với chiến thắng Bạch Đằng năm 938.” -> Tinh thần hòa bình, tinh thần đoàn kết. + Ý thức trách nhiệm với tổ quốc. + Ý thức trách nhiệm trong giữ gìn và phát huy di tích quốc gia đặc biệt. - TH kĩ năng sống: rèn KN hợp tác nhóm, sưu tầm và sử dụng tài liệu... - Tích hợp liên môn môn Địa lý: rèn kĩ năng khai thác, sử dụng lược đồ, bản đồ lịch sử...		
33	33	Bài 28. Ôn tập	- Hệ thống những kiến thức cơ bản của LSVN (từ nguồn gốc đến thế kỷ X). + Các giai đoạn phát triển của LSVN từ nguyên thủy đến thời kỳ dựng nước Văn Lang-Âu Lạc. + Những thành tựu văn hoá tiêu biểu.	- Máy chiếu. - Bảng phụ. - Phiếu học tập.	- Tích hợp GDDD: + Giáo dục ý thức độc lập, tự chủ, trách nhiệm, trung thực..... - TH kĩ năng sống: rèn		

			+ Những cuộc khởi nghĩa lớn thời kỳ Bắc thuộc giành lại độc lập dân tộc. + Những anh hùng dân tộc trong thời kỳ này. + Làm quen với việc làm bài tập lịch sử. + Biết tổng hợp khái quát hoá các sự kiện, biến cố lịch sử. + Bồi dưỡng kĩ năng thống kê các sự kiện theo thời gian... + Rèn luyện kĩ năng đánh giá các nhân vật lịch sử & liên hệ thực tế.		KN hợp tác nhóm, cá nhân...		
34	34	Làm bài tập Lịch sử.	- Củng cố thực hành kiến thức trọng tâm của chương IV. + Rèn luyện kĩ năng làm các dạng bài tập lịch sử. + Biết tổng hợp khái quát hoá các sự kiện, biến cố lịch sử.	- Máy chiếu. - Bảng phụ. - Phiếu học tập.	- Tích hợp GDĐĐ: + Giáo dục ý thức độc lập, tự chủ, trách nhiệm, trung thực..... - TH kĩ năng sống :rèn KN hợp tác nhóm,...		
35	35	Kiểm tra học kì II	- Qua giờ kiểm tra nhằm kiểm tra kiến thức của học sinh trong chương trình học kì II, Việt Nam thời kì dựng nước và giữ nước. - Thấy rõ mức độ học tập và ý thức của học sinh, trên cơ sở đó cho điểm chính xác. + Nâng cao tư duy, phát triển tính tích cực trong học tập. Khả năng thực hành, động não, trình bày 1 vấn đề lịch sử... + Rèn kĩ năng ghi nhớ sự kiện, phân tích đề. + Rèn tư duy và lập luận cho học sinh.		- Tích hợp GDĐĐ: + Giáo dục ý thức độc lập, tự chủ, trách nhiệm, trung thực..... - TH kĩ năng sống :rèn KN làm việc cá nhân...		

HIỆU TRƯỞNG DUYỆT

Lê Thị Kim Oanh

Đông Triều, ngày 25 tháng 9 năm 2020

NGƯỜI LẬP

Vũ Thị Bình Ngọc

